TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HS-ST
Ngày 29-12- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang;

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Công;

Bà Trần Thị Tuyết;

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Dương Văn K, sinh năm 1961 tại thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 691 đường T, phường V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Đình M (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ Trần Thị N và hai con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 41 ngày 10/4/1985 Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù tội "Trộm cắp tài sản công dân". Bản án số 306/2008/HSST ngày 19/8/2008 Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bản án số 92/2012/HSPT ngày 27/9/2012 Toà án nhân tỉnh Nam Định xử phạt 39 tháng tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 07 tháng 6 năm 2014 Công an phường Q, thành phố Đ xử lý hành chính về hành vi "Gây mất trật tự công cộng"; bị bắt, tạm giam ngày 14 tháng 11 năm 2017; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Quý T; vắng mặt.
2. Ông Đặng Văn D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 9 giờ ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Cầu Đá thuộc phường V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định, Dương Văn K gặp bạn nghiện là Trần Quý T, sinh năm 1972 trú tại Xóm 18, xã H, huyện N, tỉnh Hà Nam. T đưa cho K 150.000đ nhờ mua hộ 100.000đ Heroin để sử dụng và trả công cho K 50.000đ. K cầm tiền và bảo T đứng đợi, sau đó điều khiển xe máy ViVa BKS 18S1-2673 đi mua của người không quen biết 100.000đ được 01 gói Heroin về đưa cho T. T cầm gói Heroin bỏ túi rồi bảo K chở về xã H, huyện N, tỉnh Hà Nam sẽ lại trả công cho K 40.000đ tiền xe ôm. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, K chở T về đến khu vực cầu phao thuộc thôn L, xã P, huyện M, tỉnh Nam Định thì bị Công an huyện Mỹ Lộc phát hiện bắt quả tang. Thu giữ và niêm phong 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng trong người T (theo T khai là Heroin K vừa mua hộ để sử dụng). Thu giữ của K 50.000đ (theo K khai là tiền của T trả công mua Heroin).

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Dương Văn K không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 878/GĐKTHS ngày 15/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma tuý. Loại ma tuý: Heroin. Trọng lượng (khối lượng) mẫu: 0,020 gam (không phẩy không trăm hai mươi gam).

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn K và Trần Quý T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma tuý, K khai mua của một người không quen biết ở khu vực thuộc địa bàn thành phố Đ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ đối tượng bán ma tuý cho K.

Hành vi cất giữ ma tuý trong người của Trần Quý T, do lượng Heroin là dưới 0,1 gam, bản thân T không có tiền án liên quan đến ma tuý nên Cơ quan điều tra xác định chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã xử lý hành chính đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Chiếc xe máy K sử dụng để đi mua Heroin, theo K khai là xe của con trai Dương Đức A. Qua điều tra xác minh, hiện tại Dương Đức A không có mặt tại địa phương, mặt khác xe lại chưa có đầy đủ giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh xử lý sau.

Bản cáo trạng số 34/CTr - KSĐT ngày 27/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Dương Văn K về tội "Mua bán trái

phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Dương Văn K khai nhận do không làm chủ được bản thân nên có nghiện ma tuý, việc đi mua ma tuý cho người khác nhằm mục đích kiếm lời là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định chất ma tuý bị thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan nên không thắc mắc gì. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù; căn cứ áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố cho một cơ hội cuối cùng để sớm được trở về làm người có ích cho gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 7-8); bản kết luận giám định chất ma tuý (bút lục 16); lời khai người làm chứng (bút lục 67- 71 và 74-77) cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 14/11/2017, tại khu vực cầu phao thuộc địa bàn xã P, huyện M, tỉnh Nam Định. Dương Văn K sau khi thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,020 gam Heroin cho Trần Quý T với mục đích để kiếm lời thì bị Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về dấu hiệu của tội phạm khác: Trong vụ án này có nổi lên hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Trần Quý T. Khi bị bắt quả tang T cùng Dương Văn K, Cơ

quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã không thực hiện việc điều tra, khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Quý T là chưa khách quan và có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm. Tuy nhiên, do tính chất khẩn cấp không còn nên việc điều tra bổ sung sẽ không đạt kết quả, vì vậy Toà án không trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung mà cần rút kinh nghiệm với Cơ quan điều tra trong việc điều tra mở rộng vụ án, tránh tình trạng dẫn đến bỏ lọt tội phạm, có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn K là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma tuý hiện đang là hiểm hoạ của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ, bởi ma tuý không những là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức, suy thoái về giống nòi mà còn là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra nhiều các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, lịch sử nhân thân đã nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử do hành vi phạm tội, trong đó đã từng phải đi chấp hành hình phạt tù về hành vi phạm tội liên quan đến ma tuý. Sau khi mãn hạn tù được trở về với cộng đồng, bị cáo đã không lấy đó làm bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại vẫn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo thực sự là con người khó cải tạo, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật. Năm 2012 bị cáo đã tái phạm chưa được xoá án tích, lần phạm tội này của bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự hiện hành là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, do chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước thay đổi, cụ thể: Tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về việc thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14. Đối chiếu với các quy định này thì bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xoá án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo không bị coi là tái phạm, do đó bị cáo sẽ chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân của bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 194 thì không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự; quá trình

khai báo bị cáo đã thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nhưng cũng là nghiêm khắc. Hội đồng xét xử cân nhắc thấy việc xử phạt bị cáo ở mức dưới mức đề nghị thấp nhất của Viện kiểm sát cũng là tương xứng và cũng là đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích, vì vậy nên tạo điều kiện cho bị cáo sớm hoàn lương trở về với cuộc sống cộng đồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo là người mắc tệ nạn nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định; mục đích mua bán Heroin chỉ để kiếm lời sử dụng ma tuý nhằm thoả mãn nhu cầu bản thân nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 50.000đ thu giữ của bị cáo đó là tiền lợi nhuận từ việc bị cáo đi mua ma tuý cho người khác, đây là thu nhập bất hợp pháp do hành vi phạm tội mà có nên cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số Heroin sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả là chất ma tuý bị Nhà nước nghiêm cấm nên cần phải tịch thu để tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 41 Bộ luật hình sự; các Điều 76, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo K 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14 tháng 11 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại Kho bạc nhà nước huyện M, tỉnh Nam Định để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroin là vật chứng của vụ án đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn lại sau khi kết luận giám định và niêm phong số 878/GĐKTHS theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang